

## 1. Sản xuất Nông, lâm nghiệp, thủy sản:

### 1.1 Nông nghiệp:

#### a) Trồng trọt:

\* **Gieo trồng vụ đông xuân** đến ngày 15/3/2019, toàn tỉnh đạt 102.433 ha, tăng 0,91% (+920ha) so cùng kỳ; trong đó, các loại cây trồng thu hoạch trong vụ là 67.397 ha, giảm 0,76% so cùng kỳ; các cây trồng trong vụ, thu hoạch năm sau là 35.036 ha tăng 4,26% ( *tương ứng tăng 1.433ha*) so cùng kỳ, cụ thể một số cây trồng chính như sau:

	Thực hiện cùng kỳ năm trước (Ha)	Thực hiện kỳ báo cáo (Ha)	So cùng kỳ (%)
<b>1. DT Gieo trồng vụ Đông Xuân:</b>	<b>101.513,8</b>	<b>102.433,6</b>	<b>100,91</b>
<i>Trong đó: Cây lúa</i>	<b>45.963,7</b>	<b>47.271,2</b>	<b>102,84</b>
<i>Một số cây trồng chính khác</i>			
- Ngô	3.607,7	2.909,8	80,66
- Mì (cây sắn)	30.808,2	33.275,3	108,01
- Mía	2.795,5	1.761,4	63,01
- Đậu phộng (cây lạc)	3.914,5	3.551,1	90,72
- Rau, đậu, hoa cây cảnh các loại	11.738,3	11.129,9	94,82

- Cây lúa đạt 47.271 ha, tăng 2,84% (+1.307ha) so cùng kỳ, đa số các huyện đều tăng hơn cùng kỳ, trong đó tăng khá là: Châu Thành (+144,5 ha), Tân Biên(+124ha), Trảng Bàng (+300ha) và Bến Cầu (+661ha)... , nhờ ngành Thủy lợi phục vụ nước tưới kịp thời cho vụ Đông Xuân, ngay thời điểm mùa khô nắng nóng gay gắt, tạo điều kiện cho việc xuống giống thuận lợi hơn.

- Diện tích một số cây trồng khác đa số đều giảm: cây ngô đạt 2.908,8ha giảm 19,34% (-697,9ha), diện tích giảm nhiều ở huyện Gò Dầu, Bến Cầu, và Trảng Bàng do một số diện tích chuyển đổi mục đích sản xuất; đậu phộng đạt 3.551,1ha giảm 9,28%, chủ yếu do thời tiết nắng nóng không thuận lợi cho việc xuống giống; diện tích thuốc lá giảm mạnh, đạt 1.027 ha (-15,4%) do tình hình tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn, một số doanh nghiệp thu hẹp diện tích đầu tư; sản xuất rau, đậu và hoa cây cảnh các loại diện tích đạt 11.129,9 ha giảm 5,18% so cùng kỳ, trong đó giảm chủ yếu ở đậu các loại (-21,14%), do thời tiết nắng nóng không thuận lợi cho xuống giống, nhưng cây rau và hoa cây cảnh vẫn duy trì xấp xỉ gần như năm trước (=99,3%).

Đối với cây trồng trong vụ thu hoạch năm sau (mía, mì): diện tích mì (cây sắn) đạt 33.275 ha, tăng 8,01% (+2.467,1 ha), diện tích gieo trồng tăng tập trung ở các huyện Tân Biên (+864,5 ha), Tân Châu (+344 ha), Châu Thành (+958,1 ha), Hòa Thành (+117,5 ha)..... do thời gian qua giá củ mì tăng mạnh, tuy cây mì vẫn còn chưa hết khó khăn do ảnh hưởng của bệnh khảm lá, nhưng nhờ hiệu quả kinh tế cao, nên nhiều hộ dân tiếp tục xuống giống trên diện tích mì đã thu hoạch xong, đồng thời một số hộ dân trồng trên diện tích cây cao su đã thanh lý, mặt khác do giá mía giảm, cũng có nhiều hộ chuyển sang trồng mì, mặc dù ngành chức năng khuyến cáo không nên trồng trên diện tích đã nhiễm bệnh cũng như sử dụng giống nhiễm bệnh để trồng. Cây mía trồng mới đạt 1.761,4ha, giảm 36,9% so cùng kỳ năm trước, do tình hình giá mía thu mua giảm mạnh tác động xấu đến người sản xuất.

+ **Thu hoạch vụ đông xuân**, đến nay đạt 11.221 ha (không tính cây mì, mía), tăng 10,57% so cùng kỳ ; trong đó cây lúa đã thu hoạch được 4.111ha, bằng 8,7% diện tích gieo trồng, tăng 5,76% so cùng kỳ; cây ngô đạt 523,5ha đạt 17,99% diện tích gieo trồng, giảm 14,84%; cây đậu phộng thu hoạch 269 ha, đạt 7,59% DTGT, giảm 26,36%; rau đậu hoa cây cảnh các loại đã thu hoạch 5.248 ha, đạt 47,16% DTGT tăng 22,72% so cùng kỳ. Nhìn chung, do thời tiết năm nay nắng nhiều, đã ảnh hưởng đến tiến độ thu hoạch cũng như gieo trồng một số cây trồng trong vụ thu hoạch trong vụ, nhanh hơn so với cùng kỳ.

**Đối với thu hoạch cây mì, mía trồng các vụ trước:** đến nay đã thu hoạch 10.781 ha mì tăng 8,80% so cùng kỳ, bên cạnh thời tiết nắng nhiều thuận lợi cho việc thu hoạch, mặc dù cây mì vẫn đang trong đợt dịch bệnh khảm lá kéo dài từ giữa năm 2017 đến nay nhưng diện tích gieo trồng và tình hình thu hoạch vẫn tăng so với cùng kỳ do giá cả tăng đã kích thích người trồng tăng diện tích sản xuất; đối với cây mía (gồm cả mía trồng mới và mía lưu gốc) đạt 10.980 ha giảm 9,63% so cùng kỳ, do tình giá đường giảm mạnh dẫn đến giá mía giảm theo, diện tích gieo trồng mía vụ Đông Xuân 2017-2018 giảm.

+ **Về tình hình sâu bệnh**, trong những tháng đầu năm, dịch bệnh trên các loại cây trồng đa số phát sinh gây hại ở mức nhiễm nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng cây trồng, trong tháng sâu bệnh phát sinh tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, trong đó rầy nâu, sâu cuốn lá gây hại 3.330 ha lúa, bọ trĩ gây hại 320 ha rau các loại.

Tình hình dịch khảm trên cây mì, trong tháng phát sinh 14.688,1 ha mì nhiễm mới của vụ Đông xuân và không có diện tích nhiễm mới của Vụ Mùa và Hè thu 2018. Trong vụ Đông xuân diện tích mì nhiễm bệnh là 28.343,3 ha xuất hiện tại 58 xã thuộc 8 huyện, thành phố, trong đó tỷ lệ nhiễm bệnh cụ thể như sau: 7.843,6 ha với tỷ lệ nhiễm <15%; 14.906 ha với tỷ lệ nhiễm từ 15-<30%; 2.805 ha với tỷ lệ nhiễm 30-70% và 2.788,7 ha với tỷ lệ nhiễm >70%.

### **b) Chăn nuôi:**

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trong quý nhìn chung vẫn duy trì ổn định, mặc dù giá cả biến động không có lợi cho người sản xuất, giá thịt heo hơi ở mức 49.000 đồng/kg (giảm 2.000 đồng/kg); giá gà thịt hơi công nghiệp 26.000 đồng/kg (giảm 3.000 đồng/kg), giá vịt thịt hơi 45.000 đồng/kg (tăng 2.000 đồng/kg); giá thịt trâu bò hơi vẫn ổn định ở mức 75.000 đồng/kg.

Tình hình dịch bệnh trong tháng không có dịch bệnh lớn xảy ra. Tuy nhiên, ngành chức năng vẫn thường xuyên giám sát tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là quan tâm ngăn chặn dịch tả heo Châu Phi đang lây lan nhanh trên cả nước; ngày 11 tháng 3 năm 2019, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 426/UBND-KTTC về việc thành lập 4 chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại những cửa ngõ giáp với các tỉnh, thành phố giáp ranh với tỉnh Tây Ninh và các Đội kiểm tra để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn (heo) Châu Phi theo tinh thần Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, công tác tiêu độc sát trùng, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và quản lý cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn.

#### **Kết quả sơ bộ chăn nuôi tháng 03/2019**

	Đơn vị tính	Chính thức CK năm 2018	Ước thực hiện Tháng 3/2019	So sánh cùng kỳ (%)
<b>I. Gia súc</b>				
1. Trâu	con	14.008	13.550	96,73
2. Bò	con	94.934	94.600	99,65
Trong đó: Bò sữa	con	10.936	12.912	111,49
3. Lợn	con	174.945	177.758	101,61
<b>II. Gia cầm</b>				
	1000con	6.076,93	5.990,00	98,57
Trong đó: Gà	1000con	5.320,58	5.360,31	100,75

Ước tính đàn trâu hiện có 13.550 con giảm 3,27%, đàn bò 94.600 con (-0,35%), tăng ở đàn bò sữa, hiện có 12.192 con, tăng 11,49% so cùng kỳ, chủ yếu tăng công ty Vinamilk chi nhánh huyện Bến Cầu tăng tổng đàn bò sữa lên 7.100con và số lượng bò cho sữa cũng tăng lên đạt 3.500 con. Đàn lợn hiện có 177,75 ngàn con, tăng 1,61% so cùng kỳ, do giá thịt heo hơi tăng mạnh trong những tháng cuối năm 2018 và duy trì cho đến đầu năm 2019 nên làm cho tổng đàn tăng trở lại chủ yếu ở hình thức nuôi tập trung. Đàn gia cầm hiện có 5.990 ngàn con, giảm nhẹ (-1,43%); trong đó đàn gà có 5.360,3 ngàn con, tăng 0,75% so cùng kỳ năm trước, chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng nên các hộ dân cư tái đàn trở lại.

## **1.2 Lâm nghiệp:**

Trong quý, ngành Lâm nghiệp chưa triển khai thực hiện công tác trồng rừng mà chủ yếu tập trung công tác khoanh nuôi tái sinh, khai thác lâm sản và thực hiện công tác nghiệm thu rừng trồng năm trước. Ước sản lượng gỗ khai thác trong quý đạt 2.589 m<sup>3</sup>, tăng 28,81% so cùng kỳ. Công tác chăm sóc rừng trồng được các Ban quản lý rừng tập trung kiểm tra các hộ hợp đồng nhận khoán thực hiện bảo vệ và chăm sóc rừng trồng. Các dự án đã triển khai làm tốt công tác bảo vệ, và khoanh nuôi tái sinh rừng, cơ bản hạn chế nạn phá và lấn chiếm đất rừng.

Thời tiết ở Tây Ninh hiện đang ở cấp độ V (cấp cực kỳ nguy hiểm); do vậy công tác phòng cháy, chữa cháy rừng luôn được đặc biệt quan tâm. Các Ban quản lý rừng đã tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng ứng trực tại các điểm nóng, trực 24/24. Do thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng nên trong kỳ không xảy ra cháy rừng.

Công tác phòng ngừa và ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp cũng được tăng cường, số vụ vi phạm lập biên bản vi phạm hành chính trong tháng 3 là 08 vụ, vi phạm quy định về Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (giảm 1 vụ so với tháng trước), trong đó có 6 vụ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp, 2 vụ vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Lũy kế quý 1 năm 2019 trên địa bàn tỉnh xảy ra 27 vụ vi phạm quy định về Luật bảo vệ và phát triển rừng (giảm 7 vụ so với cùng kỳ năm trước).

## **1.3 Thủy sản:**

Tình hình nuôi trồng thủy sản trong kỳ vẫn còn những khó khăn nhất định về giá bán sản phẩm, tuy nhiên so với cùng kỳ có khả quan hơn, cụ thể như sau:

Nuôi trồng thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản ước thực hiện trong quý 1 năm 2019 được 81,3 ha, so với cùng kỳ tăng 5,86% (+4,5 ha). Nuôi cá lồng, bè: Ước thực hiện trong quý 1 có 750 m<sup>3</sup>, bằng 50% so với cùng kỳ.

Sản xuất giống: Ước thực hiện trong quý 1 được 6,38 triệu con, bằng 100% so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng thủy sản: Ước thực hiện trong quý 1 thu hoạch được 2.582,46 tấn, đạt 97,26 so với cùng kỳ (-72,69 tấn).

Tình hình khai thác thủy sản ước thực hiện trong quý 1 được 2.397.18 tấn, giảm 1.52% so với cùng kỳ (-37,01 tấn). Trong quý này tình hình khai thác thủy sản nội địa giảm nhẹ do thời tiết nắng nóng kéo dài, ảnh hưởng đến việc khai thác trong lòng Hồ Dầu Tiếng.

## **2. Sản xuất Công nghiệp:**

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) tháng 03 tăng 37,31% so tháng trước, nhờ thời gian hoạt động nhiều hơn tháng 02, tháng có kỳ nghỉ tết Nguyên đán. Một số ngành tăng mạnh như so với tháng trước là: ngành công nghiệp chế

biến, chế tạo (+38,35%; Sản xuất và phân phối điện (+39,38%); Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+9,31%).

Tính chung 03 tháng đầu năm 2019, chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tăng 15,75%<sup>1</sup> so cùng kỳ (tăng cao hơn so với cùng quý 1 các năm gần đây). Một số ngành tăng khá so cùng kỳ như: Ngành dệt (+30,81%), SX da và các sản phẩm có liên quan (+17,88%), SX sản phẩm từ cao su và plastic (+22,97%)....

### Chỉ số phát triển công nghiệp và một số ngành chủ yếu

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 03/2019 so với tháng 02/2019	3 tháng 2019 So với cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>137,79</b>	<b>115,75</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1..Công nghiệp khai khoáng	100,40	111,39
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	138,35	114,95
3. SX và phân phối điện, khí đốt, nước nóng.....	139,38	122,28
4.Cung cấp nước, hđ quản lý và xử lý rác thải...	109,31	120,27
<b>Một số ngành công nghiệp chủ yếu</b>		
1.Sản xuất chế biến thực phẩm	129,13	100,98
2.Dệt	150,51	130,81
3. Sản xuất trang phục	155,79	108,70
4.Sản xuất da và sản phẩm có liên quan	132,79	117,88
5. Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	147,94	100,51
7. Sản phẩm từ cao su và plastic	127,13	122,97
8. Sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	153,42	102,45
9. Sản xuất và phân phối điện	139,38	122,28
10. Khai thác, xử lý và cung cấp nước	105,95	118,10

Các sản phẩm sản xuất chủ yếu của tỉnh đều có chỉ số sản xuất tăng khá so cùng kỳ, cụ thể: Giấy các loại tăng 18,72%; vớ, ruột xe các loại tăng 22,89%; Quần áo các loại tăng 17,10%; điện thương phẩm tăng 29,71%; nước máy sản xuất tăng 9,10% so cùng kỳ. Bên cạnh đó cũng có sản phẩm tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ 2018 như: Đường các loại bằng 100,54%; Xi măng tăng 2,1%; và Clanhke Poolan chỉ tăng 3,79%, Bột mì giảm 2,19%;

### 3.Vốn đầu tư phát triển:

Tháng 3/2019, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 167,11 tỷ đồng, tăng 17,25% so tháng trước. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 137,17 tỷ đồng, tăng 20,14%; vốn ngân sách cấp

<sup>1</sup> Quý 1/2017 tăng 12,53%, Quý I/ 2018 tăng 15,32%

huyện đạt 29,95 tỷ đồng, tăng 5,63%; vốn ngân sách cấp xã đến tháng này vẫn chưa triển khai thực hiện.

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh 03 tháng đầu năm ước đạt 5.512 tỷ đồng, tăng 13,52% so cùng kỳ. Trong đó: Khu vực đầu tư thuộc ngân sách nước: 444,6 tỷ đồng, tăng 2,90% so cùng kỳ; vốn tự có của các doanh nghiệp nhà nước ước đạt 6,06 tỷ đồng, tăng 175,49% so quý 1/2018.

Khu vực ngoài nhà nước (dân cư và tư nhân): 3.081 tỷ đồng, tăng 12,30% so cùng kỳ (chiếm 55,89% tổng vốn đầu tư trên địa bàn). Tập trung chủ yếu cho đầu tư xây dựng nhà ở hộ dân cư, ước đạt 2.465 tỷ đồng (+13,47%), nguyên nhân giá vật liệu xây dựng những tháng đầu năm tương đối ổn định; vốn đầu tư của các tổ chức doanh nghiệp ngoài nhà nước ước đạt 615,19 tỷ đồng, tăng 7,72% so cùng kỳ.

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: 1.980 tỷ đồng tăng 18,82% so với cùng kỳ. Một số doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất với số vốn lớn như: Công ty TNHH Ilshin xây nhà máy sợi 226,99 tỷ đồng; Công ty TNHH Brotex Việt Nam xây nhà máy sợi 293,88 tỷ đồng; Cty TNHH Lu Thai Việt Nam đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sx trị giá 213,2 tỷ đồng...

#### **4. Giao thông vận tải:**

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 03/2019 ước đạt 253,12 tỷ đồng (chủ yếu là kinh tế ngoài nhà nước), giảm 1,87% so tháng trước, trong đó: Vận tải hành khách đạt 84,539 tỷ đồng, giảm 9,89%; vận tải hàng hóa đạt 163,999 tỷ đồng, tăng 2,77% so với tháng trước, chủ yếu do vận tải hành khách du lịch bằng cáp treo Núi Bà qua Tết giảm trong khi vận tải hàng hóa tháng này tăng do số ngày hoạt động tăng so với tháng Tết. Cộng dồn 03 tháng đầu năm doanh thu đạt 749,69 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 7,72%, trong đó: doanh thu vận chuyển hành khách đạt 249,76 tỷ đồng tăng 7,51%, doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 485,47 tỷ đồng tăng 7,71% và doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 14,4 tỷ đồng tăng 12,12% so với 03 tháng năm 2018.

Vận tải hành khách tháng này giảm, với khối lượng hành khách vận chuyển trong tháng ước đạt 1.970 nghìn lượt khách, giảm 10,11% so tháng trước; khối lượng hành khách luân chuyển trong tháng đạt 123.006 nghìn lượt khách.km, cũng tăng 0,83% so tháng trước. Cộng dồn 03 tháng Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 5.877 nghìn lượt khách, tăng 6,26% và luân chuyển được 365.663 nghìn lượt khách.km, tăng 7,33% so cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa hoạt động ổn định trở lại sau thời gian nghỉ tết, ước sản lượng hàng hóa vận chuyển tháng 3 đạt 1.286 nghìn tấn, tăng 2,39% và luân chuyển được 96.586 nghìn tấn.km, cũng tăng 2,37% so tháng 2/2019. Vận tải

hàng hóa duy trì phát triển, đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông hàng hóa, với khối lượng vận chuyển 3 tháng đầu năm ước đạt 3.821 nghìn tấn (+7,50%) và luân chuyển được 287.048 nghìn tấn.km, tăng 7,36% so cùng kỳ năm trước.

## **5. Thương mại, dịch vụ**

### *a) Hoạt động thương mại bán lẻ hàng hoá:*

Tổng mức bán lẻ hàng hoá trên địa bàn tỉnh tháng 03/2019 ước đạt 4.735,7 tỷ đồng, tăng 2,9% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 192,81 tỷ đồng, tăng 2,8%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 4.542,9 tỷ đồng, tăng 2,9% so tháng trước.

Luỹ kế 03 tháng đầu năm tổng mức ước đạt 14.861 tỷ, tăng 11,06%<sup>2</sup> so cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước tăng 7,99%; kinh tế ngoài nhà nước tăng 11,19%; Một số nhóm hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu như nhóm lương thực, thực phẩm đạt 5.533 tỷ đồng, tăng 11,68%; nhóm xăng, dầu các loại đạt 2.074 tỷ đồng, tăng 12,73%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 2.146,5 tỷ đồng, cũng tăng 16,42% so với cùng kỳ.

### *b) Hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành:*

Doanh thu dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh tháng 03/2019 ước đạt 1.396 tỷ đồng, giảm 3,26% so tháng trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 344,9 tỷ đồng tăng 3,73%, khu vực ngoài nhà nước đạt 1.044,2 tỷ đồng so tháng trước giảm (-5,40%), và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6,8 tỷ đồng tăng 1,41% so tháng trước.

Luỹ kế 03 tháng đầu năm doanh thu hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành đạt 4.305 tỷ đồng tăng 12,16%, trong đó doanh thu dịch vụ ăn uống chiếm tỷ trọng cao nhất đạt 2.458 tỷ đồng tăng 12,66%, dịch vụ lưu trú đạt 51,04 tỷ đồng tăng 13,53% và dịch vụ khác đạt 1.789 tỷ đồng tăng 11,45% so cùng kỳ.

## **6. Tình hình biến động giá tiêu dùng, giá vàng và Đô la Mỹ:**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 03 năm 2019 giảm còn 99,94% so với tháng trước; tăng 3,43% so với cùng kỳ năm trước; và tăng 0,07% so với tháng 12 năm trước; so bình quân cùng kỳ năm 2018, CPI tăng 3,55%.

Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, có 2 nhóm tăng với mức tăng như sau: nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,55%; nhóm giao thông tăng 2,66%; Nhóm có chỉ số giá ổn định là nhóm đồ uống và thuốc lá, may mặc mũ nón giày dép, thuốc và dịch vụ y tế, giáo dục; riêng các nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,13%, thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,06%, bưu chính viễn thông giảm 0,2%, văn hoá giải trí và du lịch giảm 0,59%, hàng hoá và dịch vụ khác giảm 0,04%;

---

<sup>2</sup> Quý I năm 2018 tăng 10,3%.

Tháng 3 là tháng ngay sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, giá lương thực, thực phẩm đều có xu hướng giảm, giá lương thực giảm 2,59%, thực phẩm giảm 1,26%, do sau nhu cầu mua sắm tích trữ của người dân trở lại bình thường, hơn nữa thời tiết đầu năm nay nắng ấm tạo điều kiện cho rau củ quả, trái cây phát triển, nguồn cung dồi dào trong khi nhu cầu không tăng dẫn đến giá giảm;

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,13% so với tháng trước.

Nhóm lương thực giảm 2,59% do giá gạo giảm đến 3,05% như gạo tẻ thường và gạo tẻ ngon giảm 3,06%, gạo nếp giảm 1,16%; ngô giảm 2,48% do nhu cầu xuất khẩu gạo giảm trong khi lượng cung tăng cao trong dịp thu hoạch lúa Đông xuân cũng làm cho giá lúa gạo giảm mạnh;

Nhóm hàng thực phẩm giảm 1,26% chủ yếu ở nhóm thịt gia súc tươi sống giảm 1,16% cụ thể là thịt heo giảm 1,48%, nội tạng động vật giảm 1,08%, thịt chế biến giảm 0,32% do ảnh hưởng của dịch tả heo Châu Phi đang diễn biến hết sức phức tạp, tạo tâm lí lo lắng trong dân dẫn đến sức mua giảm; thủy sản tươi sống giảm 0,27% như cá tươi hoặc ướp lạnh giảm 3,91%, tôm tươi giảm 0,89%; rau tươi các loại giảm 2,74% như cà chua giảm 9,9%, khoai tây giảm 8,23%, rau dạng củ quả giảm 1,88% do thời tiết tháng này thuận lợi, sản lượng các nhóm mặt hàng này tăng lên đã làm cho giá thủy hải sản và rau, củ giảm; quả tươi chế biến giảm 1,07% gồm có quả có múi giảm 2,82%, quả tươi khác giảm 1,1% ; trứng các loại giảm khá nhiều đến 4,07% do trứng trước Tết còn tồn đọng nhiều nên nhiều hộ xả hàng dẫn đến lượng cung tăng cao làm giá thành giảm. Tuy nhiên, cũng có một số mặt hàng tăng giá nhưng không ảnh hưởng nhiều đến giá trị chung của nhóm thực phẩm;

Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,06% so tháng trước chủ yếu ở nhóm giường tủ bàn ghế giảm 0,58% do nhu cầu sắm mới của người dân cũng giảm xuống sau Tết;

Nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,2% so tháng trước cụ thể là nhóm thiết bị điện thoại giảm 1,24% do sau Tết nhiều dòng điện thoại giảm giá để kích cầu tiêu dùng;

Nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,59% chủ yếu do mặt hàng giải trí du lịch giảm 1,25% gồm các tour du lịch trong nước, ngoài nước đều giảm do nhu cầu đi du lịch của người dân giảm xuống nhiều sau Tết góp phần làm giảm chỉ số giá tháng này so với tháng trước.

Nhóm hàng hoá và dịch vụ khác giảm 0,04% so tháng trước do nhóm đồ trang sức giảm 0,76% do ảnh hưởng của giá vàng thế giới và trong nước;

Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng: tăng 0,55% so với tháng trước. Nhóm này tăng chủ yếu giá thép tăng do nhu cầu xây dựng tăng nhiều vào đầu năm đã làm cho giá thép tăng 0,93% so với tháng trước. Từ ngày 01/3/2019 giá gas điều chỉnh tăng 17.000 đồng 12kg tùy loại (tăng 5,34%) do



giá gas thế giới tăng so với tháng 2 năm 2019; giá dầu hỏa điều chỉnh tăng 1 lần (tăng 4,62%) góp phần làm chỉ số nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng so với tháng trước. Trong tháng giá điện, nước giữ ổn định so với tháng trước ;

Nhóm giao thông : tăng 2,66% so tháng trước do tại kỳ điều hành giá Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định tăng giá xăng dầu trong kỳ điều hành vào ngày 2/3/2019, cụ thể: chỉ số giá mặt hàng dầu hỏa tăng 4,62%; nhóm xăng, dầu diezen tăng 5,46% so với tháng trước, cụ thể: giá xăng A95 tăng 940 đồng/lít, xăng E5 tăng 940 đồng/lít và dầu diezen tăng 960 đồng/lít.

\* **Giá vàng và Đô la Mỹ:** - Chỉ số giá vàng giảm 0,76% so với tháng trước; giảm 1,16% so cùng kỳ năm trước; giá vàng 99,99 hiện ở mức 3.543.000đ/chỉ. Giá Đô la trong tháng tăng nhẹ 0,04% so với tháng trước, và tăng 2,11% so với cùng kỳ năm trước; giá đô la Mỹ hiện ở mức 23.275đ/USD.

## 7. Thu chi ngân sách:

### a) Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn tháng 3/2019 ước đạt 700 tỷ đồng, cả quý ước đạt 2.723,6 tỷ đồng, đạt 34,05% dự toán năm, tăng so với cùng kỳ 32,46% . Trong đó, thu nội địa đạt 2.247 tỷ đồng, đạt 30,58% dự toán, tăng 14,76% so cùng kỳ năm trước; thu từ thuế xuất nhập khẩu tăng cao đạt 476,3 tỷ đồng bằng 73,28% dự toán năm và tăng 386,38% so cùng kỳ (*do thu thuế GTGT nhập khẩu linh kiện, máy móc thiết bị của các dự án năng lượng mặt trời đang triển khai trên địa bàn tỉnh*), nên ảnh hưởng tăng chung đến tổng thu ngân sách trong quý I/2019.

So với cùng kỳ có một số khoản thu tăng khá như: thu từ khu vực ngoài quốc doanh đạt 438 tỷ đồng (+22,75%), thu tiền sử dụng đất (+22,75%), thuế thu nhập cá nhân (20,73%), thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài (+30,0%), thu từ DN nhà nước (+15,49%), Lệ phí trước bạ (+23,34%).....; Cũng có khoản tiền thuê đất (-19,2%), các khoản thu tại xã (-8,74%), thu khác ngân sách giảm (-27,72%).

### Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

	Năm 2019 (tỷ đồng)		% thực hiện 03 tháng năm 2019 so với	
	Dự toán	Ước TH 03 tháng	Dự Toán	Cùng kỳ năm 2018
<b>Tổng thu</b>	<b>8.000</b>	<b>2.724</b>	<b>34,05</b>	<b>132,46</b>
I.Thu nội địa	7.350	2.247	30,58	114,76
Trong đó:				
1.Doanh nghiệp nhà nước	625	150,9	24,15	115,49
2.DN có vốn đầu tư nước ngoài	440	163,5	34,80	130,00
3. Khu vực CTN và DV ngoài nhà nước	1.600	348,3	27,39	122,75

	Năm 2019 (tỷ đồng)		% thực hiện 03 tháng năm 2019 so với	
	Dự toán	Ước TH 03 tháng	Dự Toán	Cùng kỳ năm 2018
4. Hoạt động xổ số	1.515	792,8	52,33	107,14
II. Thu từ hoạt động XNK	650	476,3	73,28	486,38

**b) Chi ngân sách:**

Chi ngân sách ước tháng 3/2019 đạt 1.022,8 tỷ đồng, nâng mức chi của ba tháng đầu năm đạt 1.873,8 tỷ đồng, đạt 21,29% dự toán và tăng 19,53% so cùng kỳ năm trước, chủ yếu là chi thường xuyên với 1.199 tỷ đồng, tăng 37,57%; chi đầu tư phát triển 553,8 tỷ đồng, đạt 22,2% so dự toán và bằng 99,0% so với 03T/2018, Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ đạt 117,35 tỷ đồng bằng 18,45 dự toán năm và so cùng kỳ giảm 13,97%.

**Chi ngân sách nhà nước địa phương**

	Năm 2018 (tỷ đồng)		% thực hiện 03 tháng năm 2018 so với	
	Dự toán	Ước TH 03 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2017
<b>Tổng chi</b>	<b>8.800</b>	<b>1.873</b>	<b>21,29</b>	<b>119,53</b>
I. Chi cân đối NSDP	8.164	1.756	21,5	122,7
Trong đó:				
1. Chi đầu tư phát triển	2.491	553	22,89	99,05
2. Chi thường xuyên	5.451,5	1.199	22,01	137,57
Trong đó:				
+ Sự nghiệp kinh tế	837,5	180,8	21,60	381,53
+ Sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề	2.179	459,4	21,08	117,46
+ Sự nghiệp y tế	373	85,58	18,06	173,82
+ Quản lý hành chính	931	207	22,23	131,67
II. Chi chương trình MTQG	635,95	117,35	18,45	86,03

**8. Hoạt động ngân hàng:**

Quý 1 năm 2019, hoạt động của hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định và phát triển. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đến cuối quý ước đạt 41.202 tỷ đồng tăng 9,03% so với cùng kỳ. Trong đó vốn huy động ngắn hạn (dưới 12 tháng) là chủ yếu đạt 27.830 tỷ đồng (chiếm 67,55% ) tăng 9,03%; Vốn huy động trung và dài hạn đạt 13.371 tỷ đồng tăng 4,08% ; Nguồn vốn huy động chủ yếu từ tiền gửi trong dân cư đạt 31.575 tỉ đồng chiếm 76,64% trong tổng số tăng 5,68% so cùng kỳ; tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 9.304 tỷ đồng, tăng 24,54%.

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ tín dụng đến cuối tháng 03 ước đạt 51.500 tỷ đồng, tăng 16,43% so cùng kỳ. Trong đó dư nợ ngắn hạn 33.261 tỷ

đồng chiếm 64,59% tổng số. Nợ xấu 174 tỷ đồng chiếm 0,34% so với tổng dư nợ, giảm (-30,9%) so với cùng kỳ năm trước.

## **9. Tình hình văn xã:**

### ***a) Đời sống, lao động, giải quyết việc làm:***

Các chính sách hỗ trợ người nghèo cho vay vốn ưu đãi vẫn được duy trì, tạo điều kiện cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội, với tổng số dư nợ đến nay là: 2.282 tỷ đồng, trong đó hộ nghèo vay 153 tỷ đồng, để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định cho các hộ nghèo, bình quân mỗi hộ được vay 1 lượt mức vay cao nhất là 50 triệu đồng, chủ yếu để trồng trọt và chăn nuôi, và kinh doanh thương nghiệp, dịch vụ. Đồng thời triển khai các chính sách vay vốn đối với học sinh, sinh viên, dạy nghề được tiến hành đúng đối tượng, kịp thời, đến nay tổng dư nợ cho đối tượng này 330 tỷ đồng.

Trong quý 1/2019, công tác hỗ trợ và giải quyết việc làm đã tư vấn việc làm và học nghề cho 5.827 lao động, giới thiệu cung ứng lao động trong nước 489 lao động, các tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giải quyết được 183 lao động.

Công tác quản lý lao động người nước ngoài làm việc tại tỉnh có 103 doanh nghiệp đăng ký và được chấp thuận cho tuyển 2.093 lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư tại tỉnh.

Công tác đào tạo nghề, trong quý 1 các trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề, các cơ sở dạy nghề tiếp tục tuyển sinh và đào tạo nghề theo kế hoạch. Số học viên mới tuyển sinh được 1.301 người (Trung cấp 107 người, Sơ cấp và đào tạo thường xuyên là 1.194 người). Số học viên tốt nghiệp ra trường trong 03 tháng là 870 người; số học viên sau khi tốt nghiệp ra trường có việc làm là 664/870 người, đạt tỷ lệ 76,32%.

Về quan hệ lao động, xảy 02 vụ tranh chấp lao động, dẫn đến ngừng việc tập thể tại khu Chế xuất Linh Trung III (01 vụ) và tại Khu CN Trảng Bàng 01 vụ, với 1.300 lao động tham gia, hiện nay đều đã được hòa giải thành công nhân trở lại làm việc.

### ***b) Công tác chăm lo Tết Nguyên đán Kỷ Hợi :***

Trong dịp Tết Nguyên đán , các ngành các cấp từ tỉnh đến tận cơ sở xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện thăm hỏi và tặng quà, chăm lo Tết cho người có công với cách mạng, người nghèo, các đối tượng hưởng chính sách xã hội, người cao tuổi và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Kết quả là toàn tỉnh đã huy động từ nguồn vận động và ngân sách được 23.932,490 triệu đồng để chăm lo cho các đối tượng chính sách. Trong đó:

\* Quà của Chủ tịch nước: có 15.166 người; kinh phí 3.072,4 triệu đồng.

\* Cấp tỉnh: Ngân sách tỉnh chi 17.306,6 triệu đồng chăm lo cho các đối tượng chính sách. Gồm:

+ Quà tặng gia đình chính sách: 28.476 người với tổng kinh phí 17.085,6 triệu đồng (600.000 đ/người).

+ Lãnh đạo tỉnh thăm hỏi tặng quà cho 114 gia đình chính sách tiêu biểu, với kinh phí 171 triệu đồng.

+ Thăm hỏi tặng quà Trung tâm Điều dưỡng thương binh Long Đất – tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với kinh phí 10 triệu đồng.

\* Cấp huyện: cấp 5.220 phần quà với tổng giá trị 2.252,64 triệu đồng. Trong đó, nguồn ngân sách 3.267 phần quà với giá trị 1.250 triệu đồng, nguồn vận động là 1.953 phần quà, trị giá 1.002,64 triệu đồng.

\* Cấp xã: Cấp 1.798 phần quà với tổng kinh phí 1.300,85. Trong đó nguồn ngân sách 857 phần quà với giá trị 496,8 triệu đồng, nguồn vận động là 941 phần quà với giá trị 804,050 triệu đồng.

Nhìn chung, công tác chăm lo tết Nguyên đán Kỷ Hợi được thực hiện chu đáo; các đối tượng chính sách, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được chú ý quan tâm, thăm hỏi, tặng quà, quyết tâm không để xảy ra trường hợp nhân dân vì khó khăn mà không được ăn Tết.

### **c) Hoạt động y tế :**

Trong tháng tình hình trên địa bàn tỉnh ghi nhận một số bệnh truyền nhiễm: Số ca mắc mới bệnh tay chân miệng trong tháng là 47 ca giảm 30,88% so với tháng trước và tăng 67,86% so với cùng kỳ (28ca). Huyện có số ca mắc mới trong tháng: Bến Cầu 1ca; Châu Thành 8ca; Gò Dầu 5ca; Hòa Thành 7ca; Tân Biên 5ca; Tân Châu 9ca; Trảng Bàng 9ca; Thành phố 3ca. Trong tháng không có tử vong;

Số ca mắc mới bệnh SD/SXHD trong tháng là 223ca giảm 42,38% so với tháng trước (387ca) và tăng 259,68% so với cùng kỳ. Huyện có số ca mắc mới trong tháng là: Bến Cầu 5 ca; Châu Thành 22 ca; Dương Minh Châu 39 ca; Gò Dầu 32 ca; Hòa Thành 11 ca; Tân Biên 18 ca; Tân Châu 21 ca; Trảng Bàng 50 ca; Thành phố 25 ca. Trong tháng không có tử vong.

Bệnh HIV/AIDS: phát hiện mới trong tháng 26 ca HIV; lũy tích đến nay có 5.077 ca HIV (nữ 1.667 ca), trong đó 3.652 ca chuyển sang giai đoạn AIDS (nữ 1.154ca) và đã có 1.588 người tử vong do AIDS.

Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm: Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên, trong tháng đã tiến hành kiểm tra 802 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống ..., kết quả có 650 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh (đạt tỷ lệ 81,05%). Trong tháng trên địa bàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

**d) An toàn giao thông:**

Tình hình tai nạn giao thông trong tháng 3/2019 (từ ngày 16/02/2019 đến 15/03/2019), toàn tỉnh đã xảy ra 17 vụ<sup>3</sup>, làm chết 10 người, bị thương 18 người; so với tháng cùng kỳ tăng 04 vụ và tăng 03 người chết, số người bị thương cũng tăng 05 người. Cộng dồn 03 tháng đầu năm có 29 vụ tai nạn giao thông làm 17 người chết và 30 người bị thương, như vậy tại nạn giao thông 3 tháng đầu năm nay đều giảm cả 03 tiêu chí (số vụ giảm 53, số người chết giảm 23 và số người bị thương cũng giảm 34) nguyên nhân chủ yếu của các vụ tai nạn là do người điều khiển xe không đúng phần đường, chuyển hướng tránh vượt thiếu quan sát và sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông.

**e) Hoạt động văn hoá:**

Trong quý 1/2019, ngành văn hóa, thể thao và du lịch tập trung tổ chức các hoạt động tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn: Tổ chức các hoạt động thông tin cổ động, tuyên truyền, trưng bày triển lãm, văn nghệ, sách báo, phim ảnh và biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân. Thông qua đó tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền biển đảo, xây dựng Nông thôn mới, an toàn giao thông, Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Thực hiện 18 tấm pano, 40 tấm băng rôn, 850 tấm phướn, 1.268 lá cờ các loại; 154 khẩu hiệu, phát hành 20 đĩa CD tuyên truyền đến cơ sở<sup>4</sup>.

Hoạt động văn hóa văn nghệ: Tổ chức 02 hội thi (Hội thi “Tiếng hát xuân – Nhóm ca và nhóm nhảy”<sup>5</sup> và Liên hoan “Múa lân truyền thống” xuân Kỷ Hợi<sup>6</sup>. Tỉnh tổ chức chương trình văn nghệ phục vụ họp mặt giữa Tây Ninh với các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia, Hẹn mặt Kiều bào, họp mặt cán bộ chủ chốt cấp xã, họp mặt Hội đồng hương Tây Ninh tại TP Hồ Chí Minh.

Hoạt động Hội Xuân năm 2019: được tổ chức từ ngày 05/02/2019 đến ngày 05/3/2019 (nhằm ngày mừng 01 tháng Giêng đến ngày 29 tháng Giêng Âm lịch), khách tham quan Hội Xuân núi Bà ước đạt 1.420.000 lượt giảm 7,7% so cùng kỳ; đặc biệt trong ngày khai mạc Hội Xuân núi Bà (mùng 04 âm lịch) có lượng khách cao nhất là 236.441 lượt tăng 74% so với cùng kỳ (mùng 4 năm 2018 là 136.100 lượt).

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch: Hướng dẫn Đoàn làm phim Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Long thực hiện phim phóng sự giới thiệu Khu du lịch Quốc gia Núi Bà Đen; Xây dựng kế hoạch tham gia Ngày hội Du lịch

<sup>3</sup> Tháng 03/2018 xảy ra 13 vụ, làm chết 07 người và 13 người bị thương.

<sup>4</sup> Nội dung tuyên truyền: Kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2019); Lễ viếng nghĩa trang Liệt sĩ huyện Tân Biên; Hẹn mặt hữu nghị mừng Xuân Kỷ Hợi – 2019 với các tỉnh bạn Campuchia; họp mặt kiều bào, họp mặt báo chí Xuân Kỷ Hợi 2019.

<sup>5</sup> Hội thi thu hút 58 thí sinh, 18 nhóm ca, 20 nhóm nhảy tham gia.

<sup>6</sup> Liên hoan có 11 đội lân tham gia.

thành phố Hồ Chí Minh năm 2019; Vận động doanh nghiệp tham gia Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ năm 2019 tại Cần Thơ,...

***f) Hoạt động thể dục thể thao:***

Trong quý 1/2019, công tác thể thao quần chúng, ngành đã tổ chức các giải thi đấu mừng Đảng-mừng Xuân Kỷ Hợi 2019, đăng cai tổ chức 02 giải quốc gia (Taekwondo học sinh toàn quốc, giải quần vợt Master 500), tổ chức 03 giải vô địch tỉnh (giải cờ vua, cờ tướng, billiards) và phối hợp tổ chức 02 giải (Liên hoan lân - sư - rồng, Giải bóng đá cúp Bình Điền lần thứ II). Ngoài ra, trong tháng Hội xuân núi Bà Đen tổ chức các trò chơi dân gian phục vụ du khách đã tạo sự hăng hái vui tươi, phấn khởi cho du khách đến với núi Bà.

Tiếp tục tập trung đào tạo 177 VĐV (Tuyển 47 VĐV, trẻ 110 VĐV, Năng khiếu 20 VĐV). Cử 05 lượt đoàn vận động viên tham dự các giải thể thao quốc gia, khu vực đạt 07 huy chương (2 HCV, 1 HCB, 4 HCD).

***g) Phòng chống cháy nổ và thiệt hại thiên tai:***

Trong tháng có 05 vụ cháy xảy ra, tại các huyện Trảng Bàng (02 vụ); Tân Biên, Gò Dầu và TP. Tây Ninh mỗi nơi 01 vụ, làm bị thương 01 người, ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 1.768,2 triệu đồng, lũy kế 03 tháng đầu năm 2019, đã xảy ra 11 vụ, tổng giá trị thiệt hại ước khoảng 2.544tr.đồng, so với 03 tháng năm 2018 giảm 03 vụ nhưng số người bị thương tăng 03 người và mức độ thiệt hại cũng ước tăng khoảng 395 tr.đồng

***h) Bảo vệ môi trường và trật tự an toàn xã hội:***

Theo báo cáo của ngành chức năng, trong tháng 03/2019 trên địa bàn tỉnh không phát hiện vụ vi phạm môi trường nào xảy ra.